TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 23- 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lân.

2. Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trần Quân- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Địa chỉ: Số 60 đường Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 315/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 19/3/2002, tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; gia đình có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ năm; vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học văn hóa đến lớp 12/12 thì theo học lớp điện công nghiệp tại Trường Cao đẳng kỹ thuật Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2021 đến ngày 06/10/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo có mặt.

* *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Thùy Nh, sinh ngày 14/5/2001; địa chỉ: Số 02 kiệt 177 đường P, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Hoàng Như P, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 27 đường N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Cháu Lê Thị Minh T, sinh ngày 23/7/2007; địa chỉ: Số 02/01 đường Lê Hồng P, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Thị Minh T: Ông Lê Văn H, sinh năm 1979 và bà Hồ Thị Thanh U, sinh năm 1983 (Là cha, mẹ ruột của cháu T); cùng địa chỉ: Số 02/01 đường Lê Hồng P, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, ông H vắng mặt, bà U có mặt.

3. Cháu Lê Văn Quốc A, sinh ngày 19/8/2006; địa chỉ: Số 02/01 đường Lê Hồng P, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Văn Quốc A: Ông Lê Văn H, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Bích Ng, sinh năm 1976 (Là cha, mẹ ruột của cháu Lê Văn Quốc A); cùng địa chỉ: Số 02/01 đường Lê Hồng P, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, ông H vắng mặt, bà Ng có mặt.

4. Bà Lê Thị Bích Th, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 02 kiệt 177 đường P, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

5. Bà Lê Thị Kim A1, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 04 kiệt 177 đường P, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2019, thông qua trang mạng xã hội kết nối bạn bè và chơi game "Hago", Nguyễn Ngọc T làm quen với chị Nguyễn Thị Thùy Nh sau đó cả hai nảy sinh tình cảm yêu đương qua mạng.

Đến tháng 4/2020, T yêu cầu chị Nh tự thủ dâm cho T xem thì chị Nh đồng ý. Cả hai sử dụng ứng dụng Zalo hoặc Messenger có hình ảnh (Chức năng video call) gọi điện thoại cho nhau, sau đó chị Nh cởi hết áo quần của mình rồi dùng tay tự kích thích vào bộ phận sinh dục và bộ phận nhạy cảm trên cơ thể mình để cho T xem và tự thủ dâm. Khoảng tháng 5/2020, trong những lần chị Nh tự thủ dâm như trên cho T xem thì T đã bí mật dùng điện thoại Redmi 7 của mình quay lại thành nhiều clip và lưu lại mà chị Nh không hay biết. Lúc đầu, Tú quay 04 clip sau đó xóa rồi tiếp tục quay 02 clip khác và lưu lại trong máy điện thoại của mình với mục đích nếu chị Nh không làm theo yêu cầu của T hoặc yêu đương người khác thì T sẽ đăng clip lên mạng xã hội nhằm bôi nhọ danh dự, nhân phẩm và buộc Nh phải làm theo yêu cầu của T.

Ngày 20/6/2021, T yêu cầu chị Nh tiếp tục thủ dâm cho mình xem nhưng chị Nh không đồng ý, nên T sử dụng Facebook tên "Nguyễn Thị Hà Gi" (Do T tự lập) để gửi các clip chị Nh tự thủ dâm qua Messenger cho người thân và bạn bè của chị Nh xem gồm: Chị Nguyễn Hoàng Như P, chị Lê Thị Minh T, 02 tài khoản Facebook tên Thanh O và Yến Y (Chưa xác định được lai lịch). Khi biết T đã gửi các clip nhạy cảm để làm nhục, xúc phạm nhân phẩm thì chị Nh cảm thấy xấu hổ và có ý định tự tử nhưng đã được người thân trong gia đình can ngăn, động viên. Sau đó, chị Nh liên lạc yêu cầu T gỡ các clip đó xuống thì T đã thu hồi lại hết các clip trên. Thời gian sau, từ 2 đến 3 ngày thì T lại yêu cầu chị Nh quay trực tiếp cảnh thủ dâm cho mình xem một lần và đe dọa nếu không sẽ tung clip lên mạng xã hội, lo sợ nên chị Nh phải thực hiện theo yêu cầu của T. Quá trình yêu nhau thì chị Nh đã cho T biết mật khẩu của tài khoản Facebook và Zalo của mình.

Ngày 12/9/2021, do chị Nh không làm theo yêu cầu của T và nghi ngờ chị Nh quen người khác nên T đã đăng nhập vào tài khoản Facebook "Thuy Nhu Nguyen T" của chị Như rồi gửi 02 clip quay cảnh chị Nh tự thủ dâm qua Messenger cho các bạn của chị Nh xem gồm các tài khoản có tên: Thanh Tr, Thanh Tr1, Ha Vien V, Lê Thị Kim D (Không rõ lai lịch) và chị Lê Thị Minh T. Ngoài ra, T đăng nhập vào tài khoản Zalo của chị Nh để gửi 02 clip tự thủ dâm lên cho nhóm của chị Nh xem, trong đó có anh Lê Văn Quốc A và chị Lê Thị Minh T.

Do bị xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm nên chị Nh không dám tiếp xúc với mọi người xung quanh, thường xuyên buồn rầu, lo sợ và có ý định tự tử nhưng được người nhà can ngăn và động viên. Do đó, ngày 28/9/2021 chị Nguyễn Thị Thùy Nh có đơn yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự, xử lý Nguyễn Ngọc T theo quy định pháp luật.

** Vật chứng, tài liệu thu giữ:*

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 7 màu đen, số Imei: 866489044150256 (Đã được niêm phong trong 01 phong bì bằng giấy được dán băng keo trong, bên ngoài có chữ ký của Điều tra viên Trần Đình Tuấn và người chứng kiến Nguyễn Ngọc T, cùng dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra).

- 02 clip (01 clip dài 02 phút 49 giây và 01 clip dài 01 phút 43 giây) ghi hình ảnh chị Nh thủ dâm, được trích xuất ra từ máy điện thoại Redmi 7 và được lưu trong 01 đĩa CD (Đã được niêm phong).

- 171 tờ giấy A4 có nội dung tin nhắn liên quan đến việc làm nhục của Nguyễn Ngọc T với chị Nguyễn Thị Thùy Nh được trích xuất ra trong điện thoại của T.

- 149 tờ giấy A4 có nội dung tin nhắn giữa chị Nguyễn Thị Thùy Nh và Nguyễn Ngọc T được trích xuất ra trong điện thoại của chị Như.

- 09 tờ giấy A4 có nội dung tin nhắn được trích xuất ra từ điện thoại của chị Nguyễn Hoàng Như P.

- 05 tờ giấy A4 có nội dung tin nhắn được trích xuất ra từ điện thoại của chị Lê Thị Minh T.

** Về xử lý vật chứng, tài liệu:*

- 01 (Một) đĩa CD chứa 02 clip ghi hình ảnh chị Như thủ dâm và các tờ giấy A4 có nội dung tin nhắn được trích xuất ra từ điện thoại, cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) điện thoại di động Redmi 7 màu đen cần tiếp tục tạm giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự để đảm bảo việc xử lý vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thùy Nh không yêu cầu bồi thường gì.

Về hành vi gửi các clip nhạy cảm lên mạng xã hội qua Messenger và tin nhắn Zalo cho người khác xem của Nguyễn Ngọc T chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy" theo Điều 326 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 14/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Làm nhục người khác" theo các điểm a, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Làm nhục người khác".

- Áp dụng các điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 07 (Bảy) tháng đến 09 (Chín) thàng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành bản án này, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó: Từ ngày 27/9/2021 đến ngày 06/10/2021: [09 (Chín) ngày].

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7 màu đen, số Imei: 86648904415026, đây là phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 clip (01 clip dài 02 phút 49 giây và 01 clip dài 01 phút 43 giây) ghi hình ảnh chị Như thủ dâm, được trích xuất ra từ máy điện thoại Redmi 7 và được lưu trong 01 đĩa CD (đã được niêm phong), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thùy Nh không yêu cầu bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích làm nhục người khác, vào các ngày 20/6/2021 và 12/9/2021 tại địa bàn thành phố Huế, Nguyễn Ngọc T sử dụng mạng xã hội Facebook và Zalo để phát tán các clip

quay cảnh tự thủ dâm của chị Nguyễn Thị Thùy Nh cho nhiều người thân và bạn bè của chị Nh xem để làm chị Nh xấu hổ, lo sợ và có ý định tự tử. Hành vi của bị cáo đã xúc phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự của người khác. Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Nguyễn Ngọc T về tội "Làm nhục người khác" theo các điểm a, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Ngọc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng mạng xã hội Facebook và Zalo để phát tán các clip quay cảnh tự thủ dâm của chị Nguyễn Thị Thùy Nh là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm nghiêm trọng đến nhân phẩm, danh dự của người khác, đây là quyền nhân thân được nhà nước và pháp luật bảo hộ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bởi vậy, đối với Nguyễn Ngọc T cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên bị cáo được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7 màu đen, số Imei: 866489044150 26 của bị cáo, đây là phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 clip (01 clip dài 02 phút 49 giây và 01 clip dài 01 phút 43 giây) ghi hình ảnh chị Như thủ dâm, được trích xuất ra từ máy điện thoại Redmi 7 và được lưu trong 01 đĩa CD (đã được niêm phong), đây là vật chứng của vụ án, xét thấy cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thùy Nh không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Làm nhục người khác".

- Căn cứ các điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Ngọc T 07 (Bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành bản án này, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó: Từ ngày 27/9/2021 đến ngày 06/10/2021: [09 (Chín) ngày].

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi 7 màu đen, số Imei: 86648904415026 (Được niêm phong trong 01 phong bì bằng giấy, được dán băng keo trong, bên ngoài có chữ ký của Điều tra viên Trần Đình Tuấn và người chứng kiến Nguyễn Ngọc T, cùng dấu tròn đỏ của cơ quan điều tra). Vật chứng này thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 02 clip (01 clip dài 02 phút 49 giây và 01 clip dài 01 phút 43 giây) ghi hình ảnh chị Nh thủ dâm, được trích xuất ra từ máy điện thoại Redmi 7 và được lưu trong 01 đĩa CD (Đã được niêm phong).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Trọng Cẩn